

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI

Tháng 02 năm 2015

I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 ước tính bằng 81,3% so tháng trước do toàn bộ số ngày nghỉ Tết đều rơi vào tháng 02 số ngày làm việc giảm nhiều so với tháng 01. Do vậy chỉ số sản xuất của hầu hết các ngành đều giảm mạnh so tháng trước: sản xuất xe có động cơ (-69,1%); in ấn (-41,3%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (-38,2%); sản xuất thiết bị điện (-36,7%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-31,9%); sản xuất hóa chất (-28,5%); giấy (-25,7%); dệt (-22,6%); trang phục (-18,9%); đồ uống (-16,1%); kim loại (-7,3%);... chỉ riêng sản xuất chế biến thực phẩm tăng (+8,2%).

Chỉ số sản xuất công nghiệp 02 tháng đầu năm ước tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2014, cao hơn chỉ số của năm trước (chỉ số năm trước: tăng 4,2%). Trong đó ngành công nghiệp khai khoáng giảm 73,5%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,7%; sản xuất phân phối điện tăng 10,2%; sản xuất và phân phối nước tăng 12,1%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 02 so với tháng 01	Đơn vị tính: % 02 tháng so với cùng kỳ 2014
Tổng số	81,3	104,8
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	-	26,5
2. Công nghiệp chế biến	81,2	104,7
3. SX và phân phối điện	78,5	110,2
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	92,8	112,1
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	108,2	100,3
2. Sản xuất đồ uống	83,9	93,4
3. Sản xuất trang phục	81,2	112,2
4. Sản xuất da và SP liên quan	93,4	118,5
5. SX hóa chất và SP hóa chất	71,5	116,7
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	82,9	114,7
7. SP. từ khoáng phi kim loại	61,8	131,2
8. Sản xuất SP điện tử	90,9	100,2
9. Sản xuất thiết bị điện	63,3	114,8
10. Sản xuất xe có động cơ	30,9	125,2

Theo ngành công nghiệp cấp 2, có 18/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó những ngành có chỉ số sản xuất tăng cao như: sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+31,2%); sản xuất xe có động cơ (+25,2%); da giày (+18,5%); hóa chất (+16,7%); thiết bị điện (+14,8%); sản phẩm từ cao su và plastic (+14,7%); thuốc (+13,0%); trang phục (+12,2%)... Một số ngành có mức tăng khá: sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+9,9%); thuốc lá (+8,3%)... Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm là: dệt (+2,7%); chế biến thực phẩm (+0,3%); in ấn (-3,3%); đồ uống (-6,6%); kim loại (-6,6%); giấy (-7,5%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-14,7%)...

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 02 giảm 17,6% so với tháng trước; so với tháng 02/2014 giảm 2%. Cộng dồn 02 tháng đầu năm tăng 4% (cộng dồn 02 tháng 2014: tăng 1,3%), thấp hơn mức tăng chung của toàn ngành, bao gồm: ngành hóa dược cao su tăng 14,6%, điện tử tăng nhẹ 0,2%, cơ khí chế tạo tăng 11,1%, riêng ngành chế biến lương thực thực phẩm giảm 3,9% do ngành sản xuất đồ uống giảm.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2015 giảm nhẹ 0,8% so với tháng trước và tăng 21% so tháng cùng kỳ năm 2014. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ trong năm tăng cao so với cùng kỳ: sản xuất phương tiện vận tải khác; sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; thuốc; xe có động cơ; sản phẩm từ khoáng phi kim loại; sản xuất kim loại; giấy; hóa chất;... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; dệt...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/02 tăng 1,1% so với cùng thời điểm năm trước. Một số ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất xe có động cơ; thuốc lá; dệt; trang phục; da; sản phẩm từ cao su và plastic;... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất hóa chất; sản xuất thiết bị điện; sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; in ấn; phương tiện vận tải khác; kim loại; sản phẩm từ khoáng phi kim loại...

II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Trồng trọt

Vụ đông xuân 2014-2015: lúa ước đạt 4.443 ha, giảm 3,1% so với cùng kỳ (huyện Củ Chi 3.485 ha). Các loại cây khác nhìn chung đều tương đương hoặc tăng so với cùng kỳ: Rau 4.939 ha, tăng 5,1%; cỏ làm thức ăn gia súc 2.200 ha, tương đương cùng kỳ; hoa cây cảnh 1.300 ha, tăng 5,7%...

Tình hình nhiễm sinh vật gây hại trên cây trồng: lúa 1.558,9 ha, cao hơn so với cùng kỳ (1.414,6 ha); rau 929,6 ha, thấp hơn cùng kỳ (971,3 ha); cây hoa kiểng là 17,2 ha, cao hơn cùng kỳ (9,9 ha).

2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 2 ước đạt 4.931 tấn, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Trong đó, nuôi trồng 3.522,5 tấn, tăng 14%; khai thác 1.408 tấn, tương đương cùng kỳ.

***Tình hình thả nuôi tôm** (tại huyện Cần Giờ): tính đến ngày 4/2, đã có 307 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 26,4 triệu con trên diện tích 2.887 ha. Tôm thẻ chân trắng 378 lượt hộ thả nuôi với 132,9 triệu con giống trên diện tích 273,9 ha.

III. ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Vốn xây dựng thuộc ngân sách thành phố 02 tháng ước thực hiện 800,8 tỷ đồng, bằng 88% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 423,4 tỷ đồng, chiếm 52,8%; cấp quận huyện ước thực hiện 377,4 tỷ đồng, chiếm 49,7%.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 02 tháng (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2014 (%)
Tổng vốn đầu tư	800,8	88,0
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	70,8	87,9
Cấp thành phố	423,4	180,3
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	70,8	87,9
Cấp quận huyện	377,4	55,8
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	-	-

Do ảnh hưởng của Tết nằm vào những ngày giữa tháng và kế hoạch vốn năm chưa có, nên trong tháng khối lượng thực hiện đạt thấp, chủ yếu là những công trình chuyển tiếp.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất - Bình Lợi – Vành đai ngoài (Phạm Văn Đồng): Hiện còn vướng giải tỏa đoạn đầu tuyến từ đường Trường Sơn đến Nguyễn Thái Sơn. Đã thông xe đoạn còn lại từ ngã ba Linh Đông đến nút giao thông Linh Xuân.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: đang thi công nền móng đoạn từ quận 2 đến quận Thủ Đức và cầu qua sông Sài Gòn.

- Dự án đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây: Đã làm lễ thông xe toàn tuyến.

Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tháng 1, toàn thành phố đã cấp 3.543 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 640,2 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 3.508 giấy phép, với diện tích 637,8 ngàn m² và 35 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 2,4 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 7,4% về giấy phép (+245) và tăng 8,1% về diện tích (+48,1 ngàn m²).

2. Cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/2, đã có 41 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với vốn đăng ký đạt 421,7 triệu USD (vốn điều lệ đạt 103,3 triệu USD).

Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 32 dự án, vốn đầu tư đạt 415,2 triệu USD; liên doanh 9 dự án, vốn đầu tư 6,5 triệu USD.

Chia theo lĩnh vực đầu tư: công nghiệp 7 dự án, vốn đầu tư 303 triệu USD, chiếm 71,8% vốn đầu tư đăng ký cấp mới; thương nghiệp 12 dự án, vốn đầu tư 61,7 triệu USD (chiếm 14,6%); xây dựng 5 dự án, vốn đầu tư 41,1 triệu USD (chiếm 9,8%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 5 dự án, vốn đầu tư 7,6 triệu USD; thông tin và truyền thông 8 dự án, vốn đầu tư 6,9 triệu USD...

Chia theo đối tác đầu tư: có 13 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư trên địa bàn. Trong đó, British Virgin Islands 5 dự án, vốn đầu tư đạt 306,4 triệu USD, chiếm 72,7% vốn đăng ký cấp mới; Hàn Quốc 11 dự án, vốn đầu tư 91 triệu USD (chiếm 21,6%); Nhật Bản 6 dự án, vốn đầu tư 14,5 triệu USD (chiếm 3,4%); Singapore 8 dự án, vốn đầu tư 4,2 triệu USD; Australia 1 dự án, vốn đầu tư 3,4 triệu USD...

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 20 dự án, vốn đầu tư 84,6 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn trong 45 ngày đầu năm đạt 506,3 triệu USD (cùng kỳ năm trước đạt 187,2 triệu USD).** Giải thể, đề nghị chấm dứt hoạt động, rút phép trước hạn hoặc chuyển đi tỉnh thành khác 5 dự án, vốn đầu tư 34,2 triệu USD.

3. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. **Cấp phép thành lập doanh nghiệp** (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ 1/1/2015 đến 15/2/2015 có 3.809 doanh nghiệp được cấp phép thành lập với tổng số vốn đăng ký 18.220 tỷ đồng, so cùng kỳ tăng 58,4% về số lượng doanh nghiệp và tăng 34,7% về số vốn đăng ký, gồm 140 doanh nghiệp tư nhân, 388 công ty cổ phần, 3.285 công ty TNHH. Trong đó khu vực nông lâm thủy có 15 doanh nghiệp với số vốn 129 tỷ đồng; khu vực công nghiệp xây dựng có 876 doanh nghiệp với số vốn 6.752 tỷ đồng; khu vực dịch vụ có 2.918 doanh nghiệp với số vốn 11.339 tỷ đồng.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động:

Theo báo cáo từ cơ quan thuế, trong tháng 1 có 1.445 doanh nghiệp ngừng hoạt động, bằng 54,8% so với số doanh nghiệp được cấp mới mã số thuế trong kỳ, giảm 40,8% so tháng 1/2014. Trong tổng số có 22 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 1.423 doanh nghiệp ngoài nhà nước: 1.145 công ty TNHH, 183 công ty cổ phần và 94 doanh nghiệp tư nhân.

IV. NỘI THƯƠNG – GIÁ CẢ

1. Nội thương

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2 ước đạt 52.623 tỷ đồng (không tính bán lẻ của các đơn vị sản xuất), giảm 4,2% tháng trước. Nguyên nhân giảm do trong tháng 2 có đợt nghỉ Tết kéo dài 9 ngày, việc mua sắm của người dân chỉ diễn ra trong nửa đầu của tháng.

Hàng hóa cung ứng trong dịp Tết năm nay rất dồi dào, ước tính tổng trị giá hàng hóa chuẩn bị cung ứng trong dịp Tết là 15.849,4 tỷ đồng, tăng 8.267,7 tỷ đồng (tăng 109%) so với Tết Giáp Ngọ 2014. Các mặt hàng bình ổn được chuẩn bị với số lượng lớn, chi phối, điều tiết từ 30 – 60% thị trường như: thịt gia cầm 63,4%; dầu ăn 65,5%; đường 57,7%; thực phẩm chế biến 52,7%; trứng gia cầm 42,3%; thịt gia súc 29%....

Sau Tết, các trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ truyền thống đều hoạt động trở lại rất sớm và có nhiều chương trình khuyến mãi thu hút khách hàng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 2 tháng đầu năm ước đạt 107.554,2 tỷ đồng, tăng 11,7%, loại trừ yếu tố giá tăng 11,2%. Trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 11,8%, dịch vụ tăng 11,1%, Loại trừ biến động giá, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 14,7%, dịch vụ tăng 5,6%.

Kinh tế nhà nước 14.609,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,6%, tăng 5,8%; Kinh tế ngoài nhà nước 86.047,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80%, tăng 12,7%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 6.897,1 tỷ đồng, chiếm 6,4%, tăng 12,2% so cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế:

a. Thương nghiệp bán lẻ hàng hóa: ước tháng 2 đạt 41.156,8 tỷ đồng, giảm 5,1% so tháng trước. 2 tháng ước đạt 84.507,3 tỷ đồng, tăng 11,8%. Trong đó: nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 6,4%; May mặc tăng 10,5%; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 17,9%; Vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 12,6%; hàng gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,5%..

b. Dịch vụ lưu trú và ăn uống: ước tính doanh thu tháng 2 đạt 6.837,4 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước. 2 tháng ước tính đạt 13.551,1 tỷ đồng, tăng 12,7% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú tăng 3,5%; Dịch vụ ăn uống tăng 13,6%.

c. Dịch vụ du lịch: tháng 2 ước đạt 1.144,7 tỷ đồng, giảm 6,3% so tháng trước. 2 tháng ước đạt 2.366,8 tỷ đồng, giảm 6,3% so cùng kỳ.

d. Dịch vụ khác: Doanh thu tháng 2 ước đạt 3.484,1 tỷ đồng, giảm 4,4% so tháng trước. 2 tháng ước đạt 7.129 tỷ đồng, tăng 15,1% so cùng kỳ.

Riêng doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản 2 tháng ước đạt 16.179 tỷ đồng, tăng 26,7% so cùng kỳ. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 3.990 tỷ đồng, tăng 8,6%.

2. Chỉ số giá

Là tháng có thời gian mua sắm cho tết nguyên đán tuy nhiên chỉ số giá chung giảm so tháng trước với mức -0,40%, là lần đầu tiên kể từ năm 2009, giá tháng 2 giảm so tháng 1. Tốc độ tăng giá năm nay của một số nhóm hàng thiết yếu cho nhu cầu tiêu dùng Tết như thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, thịt chế biến hàng ăn uống ngoài gia đình đều có mức tăng xấp xỉ hoặc ít hơn những năm trước, cá biệt có những nhóm mặt hàng nhu cầu cao dịp tết giảm so năm trước như: gia cầm, thịt lợn,

bia rượu, nước giải khát. Những năm gần đây tình hình tăng giá hàng hóa dịp tết đã không còn, do cơ cấu tiêu dùng người dân thay đổi theo hướng hàng hóa giảm và dịch vụ tăng lên, chương trình bình ổn giá của thành phố ngày càng phát huy sức lan tỏa, nguồn cung từ các trung tâm thương mại, siêu thị của nhiều thành phần kinh tế dồi dào, đa dạng... Hầu hết các nhóm hàng đều có mức tăng rất thấp so tháng trước, còn lại các nhóm: nhóm nhà ở điện nước; nhóm giao thông; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm văn hóa giảm với mức giảm lần lượt: -0,58%; -5,13%; -0,04%; -0,27%.

Cụ thể biến động giá của một số mặt hàng so tháng 1/2015 như sau: thịt heo (-0,92%); thịt bò (+1,05%); thịt chế biến (+0,56%); trứng (+0,78%); dầu mỡ (-1,18%); thủy sản tươi sống (+0,97%); thủy sản chế biến (+1,54%); trái cây các loại (+2,57%); bánh mứt kẹo (+0,18%); bia rượu (-0,39%); đồ uống không cồn (-0,46%); vé tàu hỏa (-3,43%); vé xe khách (-4,87%), giá gas (-4,43%), xăng dầu (-11,36); giá nhiên liệu cùng với cước vận tải giảm là một tác động tạo ra sự giảm giá của tháng 2.

So với tháng 2/2014, chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,11% (mức tăng của cùng kỳ năm 2014 là 4,37%). Trong đó nhóm giao thông giảm 17,39%; nhóm ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,56% (trong đó lương thực giảm 0,46%). So tháng 12/2014 chỉ số giá tiêu dùng giảm 0,88%, trong đó ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,37%, giao thông giảm 9,68%. Từ đầu năm đến nay bình quân 1 tháng giá giảm 0,46% (chỉ số này của cùng kỳ năm trước là +0,31%).

Chỉ số giá tháng 2

Đơn vị tính: %

	Tháng 2 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 2 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ số giá tiêu dùng	104,37	100,11	100,64	99,12
Trong đó:				
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	101,43	101,56	100,92	100,37
Lương thực	97,61	99,54	100,48	99,80
Thực phẩm	102,49	103,02	101,04	100,70
Ăn uống ngoài gia đình	101,7	100,33	100,96	100,13
Đồ uống và thuốc lá	101,82	100,67	100,47	100,35
2. Chỉ số giá vàng	77,29	100,45	98,94	100,41
3. Chỉ số giá USD	101,3	101,16	99,89	99,94

Giá vàng tăng 0,62% so với tháng trước và 0,41% so với tháng 12/2014. Tỷ giá USD giảm 0,63% so với tháng trước và giảm 0,06% so với tháng 12.

V. XUẤT - NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 02 đạt 2.072,2 triệu USD, giảm 17% so tháng trước. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 4.568,9 triệu USD, tăng 0,8% so cùng kỳ (+35,7 triệu USD)

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 2 tháng ước đạt 3.977,2 triệu USD, tăng 12,1%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố xuất qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 02 đạt 2.029,5 triệu USD, giảm 5,1%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.125,7 triệu USD, giảm 1,6%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 903,8 triệu USD, giảm 9,1%.

Ước tính 02 tháng đầu năm đạt 4.167,5 triệu USD, tăng 0,6% (+26,4 triệu USD). Loại trừ dầu thô ước đạt 3.575,7 triệu USD, tăng 13,3%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế nhà nước đạt 738,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 17,7%, giảm 44,1% (giảm 582,5 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.897,8 triệu USD, chiếm 45,5%, tăng 20,6% (tăng 324,5 triệu USD);

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.531,5 triệu USD, chiếm 36,7%, tăng 22,8% (tăng 284,4 triệu USD).

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong 02 tháng đầu năm 2015:

+ Gạo: 50,1 ngàn tấn, giảm 90,5% so cùng kỳ; trị giá 60,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 1,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô, giảm 75,3%.

+ Cà phê: 64,1 ngàn tấn, giảm 8,8%; trị giá 129,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,6%, giảm 1,8%.

+ Thủy sản: ước đạt 98,2 triệu USD, giảm 4,5% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 2,7%.

+ Hàng may mặc ước đạt 869,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 24,3%, tăng 21,5% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 44,3%, tăng 15,1%; khu vực trong nước chiếm 55,7% tăng 27,2%.

+ Hàng giày dép ước xuất 430,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 12%, tăng 29,6% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 78,4%, tăng 27,1%; khu vực trong nước chiếm 21,6% tăng 39,7%.

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước đạt 586,7 triệu USD, tăng 72% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 16,4%. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,5% tăng 72,2%; khu vực trong nước chiếm 0,5% giảm 33,1%.

+ Mặt hàng dầu thô: ước đạt 1.577,8 ngàn tấn, tăng 39%, về trị giá ước đạt 591,7 triệu USD, tăng 40%, do giá bình quân giảm 56,8% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp thành phố ước thực hiện tháng 02 đạt 1.735,6 triệu USD, giảm 34%. 2 tháng đầu năm ước đạt 4.365,4 triệu USD, tăng 13,7%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhập qua cửa khẩu thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 02 ước đạt 1.677,7 triệu USD, giảm 23,9%. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 1.038,1 triệu USD, giảm 23,8%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 639,6 triệu USD, giảm 24,1%.

Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 3.883,1 triệu USD, tăng 13,6% (+464 triệu USD). Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 218,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,6%, giảm 29,9%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.482,7 triệu USD, chiếm 38,2%, tăng 20,5%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 2.181,7 triệu USD, chiếm 56,2%, tăng 16,3%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 02 tháng đầu năm 2015:

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 36,6 triệu USD, tăng 0,9%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 97,5 ngàn tấn, giảm 18,2%, và kim ngạch đạt 52,6 triệu USD, giảm 52,2% là do giá bình quân giảm 41,6%.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 101,8 triệu USD, tăng 3,9%.

+ Vải các loại nhập 303,8 triệu USD, tăng 9,7%

+ Sắt thép đạt 214,1 triệu USD, tăng 50,7%.

+ Tân dược đạt 149,4 triệu USD, tăng 3,4%.

+ Dầu mỡ động thực vật đạt 38,2 triệu USD, giảm 44,1%.

+ Chất dẻo đạt 197,8 triệu USD, giảm 14,1%.

VI. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 2 ước đạt 5.706,2 tỷ đồng, giảm 10,6% so với tháng trước và tăng 24,7% so với tháng 2/2014. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 12.085,5 tỷ đồng, tăng 20,8% so cùng kỳ 2014.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 2 tháng đầu năm

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2014	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	8.021,8	4.063,8	120,6	121,2
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	974,2	296,1	90,3	128,2
Kinh tế ngoài nhà nước	6.986,4	3.361,8	126,2	130,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	61,2	405,9	169,9	73,9
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	4.561,7	3.650,6	125,4	129,4
Đường sông	768,1	74,8	124,9	131,4
Đường biển	2.674,3		112,1	
Đường hàng không	17,7	338,3	148,0	71,2

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 8.021,8 tỷ đồng, tăng 20,6% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 87,1%, tăng 26,2%. Vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 56,9%, tăng 25,4%, đường biển chiếm tỷ trọng 33,3%, tăng 12,1%.

* **Vận tải hành khách:** doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 4.063,8 tỷ đồng, tăng 21,2% so cùng kỳ. Trong đó vận tải hành khách đường bộ chiếm tỷ trọng 89,8%, tăng 29,4%. Đường hàng không chiếm 8,3%, giảm 28,8%.

VII. TÀI CHÍNH

1. Tài chính

Tổng thu ngân sách Nhà nước 2 tháng ước thực hiện 46.813 tỷ đồng, đạt 17,5% dự toán, tăng 9,5% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 28.904 tỷ đồng, đạt 20,1% dự toán, tăng 21,4% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 4.159 tỷ đồng, đạt 13% dự toán, giảm 24,4% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 13.000 tỷ đồng, đạt 14,4% dự toán, giảm 0,9%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
Tổng thu	267.926	46.813	17,5	109,5
Tổng thu cân đối ngân sách NN	265.776	46.063	17,3	108,6
I- Thu nội địa	143.776	28.904	20,1	121,4
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	28.200	5.760	20,4	119,0
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.600	6.439	19,2	107,6
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	42.023	7.690	18,3	109,2
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	90.000	13.000	14,4	99,1
III- Thu từ dầu thô	32.000	4.159	13,0	75,6

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 19,9% tổng thu nội địa, tăng 19% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 3.665 tỷ đồng, đạt 20,4% dự toán, tăng 23,7%; Nhà nước địa phương 2.095 tỷ đồng, đạt 20,4% dự toán, tăng 11,5%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 6.439 tỷ đồng, chiếm 22,3%, tăng 7,6% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 7.690 tỷ đồng, chiếm 26,6%, tăng 9,2%. Thu khác 9.015 tỷ đồng, tăng 51,9%; trong đó thuế thu nhập cá nhân 3.495 tỷ đồng, tăng 0,5%, Thu tiền sử dụng đất 3.502 tỷ đồng, tăng gấp 6 lần so cùng kỳ.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 2 tháng ước đạt 11.687 tỷ đồng, đạt 21,8% dự toán, tăng 27% so cùng kỳ năm 2014.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 2 tháng ước thực hiện 4.884 tỷ đồng, đạt 11% dự toán, giảm 1,8% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2015 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2015 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2014
Tổng chi (trừ tạm ứng)	44.386	4.884	11,0	98,2
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.146	1.682	15,1	146,1
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.373	3	0,1	85,4
II- Chi thường xuyên	31.500	3.200	10,2	83,8
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.210	267	6,4	106,7
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	8.759	893	10,2	79,0
Sự nghiệp y tế	3.127	279	8,9	101,6
Quản lý hành chính	4.942	787	15,9	114,3

Chi đầu tư phát triển 1.682 tỷ đồng, đạt 15,1% dự toán, tăng 46,1% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 3.200 tỷ đồng, giảm 16,2% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 267 tỷ đồng, tăng 6,7%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 893 tỷ đồng, giảm 21%; chi sự nghiệp y tế 279 tỷ đồng, tăng 1,6%; chi quản lý hành chính 787 tỷ đồng, tăng 14,3%; chi đảm bảo xã hội giảm 42,3%, chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học 229 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so cùng kỳ.

2. Tín dụng ngân hàng

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 02 đạt 1.337,3 ngàn tỷ đồng, giảm 0,5% so tháng trước (chỉ số này tháng trước là +0,3%) và tăng 17,0% so với tháng cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 55,1% tổng vốn huy động, tăng 13,1% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 16,4%, tăng 24,8% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 83,6% tổng vốn huy động, tăng 15,6% so tháng cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 54,3%, tăng 12,5% so với tháng cùng kỳ.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 02 đạt 1.070,2 ngàn tỷ đồng, tăng 0,2% so tháng trước, thấp hơn mức tăng chỉ số của tháng trước (tháng 01: +1,9%), dư nợ tăng 12,8% so với tháng cùng kỳ.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 606,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 56,7% tổng dư nợ, tăng 15,6% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 163,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 15,3% tổng dư nợ, tăng 6,5% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 906,7 ngàn tỷ đồng chiếm 84,7% tổng dư nợ, tăng 14% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung, dài hạn chiếm 52,8%, tăng 29,8% so tháng cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 47,2%, giảm 1,6% so tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 01/2015, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 gồm 307 mã cổ phiếu và 1 mã quỹ ETF, tăng 2 mã cổ phiếu so với tháng 12/2014 (ngày 08/01/2015 mã cổ phiếu NCT của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài giao dịch ngày đầu tiên, ngày 15/01/2015 mã cổ phiếu TVS của Công ty Cổ phần Chứng

khoản Thiên Việt giao dịch ngày đầu tiên). Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 1.056.637,85 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cuối năm 2014. Trong tháng 01/2015 có 20 phiên giao dịch, 11 phiên tăng điểm và 9 phiên giảm điểm. Trong tháng 01, VN-Index có xu hướng tăng nhẹ. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 576,07 điểm, tăng 30,44 điểm (tương ứng tăng 5,6%) so với cuối năm 2014.

Khối lượng giao dịch của tháng 01/2015 đạt 2.229,34 triệu chứng khoán, giảm 15,0% so với tháng 12/2014. Giá trị giao dịch của tháng đạt 38.120,59 tỷ đồng, giảm 22,3% so với tháng 12/2014. Trung bình mỗi phiên có 111,47 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 1.906,03 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 2,3% và giá trị giao dịch giảm 10,7% so với tháng 12/2014.

Từ đầu năm đến cuối tháng 01/2015, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 05/01 với 544,45 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 28/01 với 583,76 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 01/2015	1 tháng năm 2015	Tháng 01/2015 so tháng 12/2014	1 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	2.229,34	2.229,34	85,0	139,6
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	2.228,18	2.228,18	85,1	139,5
Trái phiếu	0,00	0,00	0,0	-
Chứng chỉ quỹ & ETF	1,16	1,16	122,1	-
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.970,43	1.970,43	84,7	130,6
Giao dịch thỏa thuận	258,91	258,91	87,0	295,6
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	38.120,59	38.120,59	77,7	141,0
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	38.104,67	38.104,67	78,5	141,0
Trái phiếu	4,96	4,96	1,0	-
Chứng chỉ quỹ & ETF	10,96	10,96	123,3	3.653,3
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	32.104,49	32.104,49	82,9	132,7
Giao dịch thỏa thuận	6.016,10	6.016,10	58,2	212,5

Cập nhật đến ngày 10/02/2015, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 308 chứng khoán. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 1.055.102,46 tỷ đồng, tăng 7,1% so với cuối năm 2014. VN-Index tại ngày 10/02/2015 đạt 574,52 điểm, tăng 28,89 điểm so với cuối năm 2014 (tương ứng tăng 5,3%).

VIII. HOẠT ĐỘNG Y TẾ - VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Các hoạt động văn hóa, lễ hội dịp Tết Ất Mùi

Hoạt động Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015 sẽ gắn các hoạt động đánh dấu kết thúc năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, kế hoạch thực hiện kinh tế xã hội 5

năm 2011-2015. Thành phố sẽ tổ chức nhiều hoạt động văn hóa với hình thức hấp dẫn, chất lượng cao nhằm phục vụ tốt đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân Thành phố trong dịp Lễ Tết; chú ý tăng cường phục vụ tại các địa điểm ngoại thành, các trường, trại.... Phối hợp với các ngành có liên quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy cho các hoạt động đón Xuân.

- Lễ khai mạc triển lãm “Mừng Đảng – Mừng Xuân 2015” bắt đầu tổ chức từ ngày 30/01/2015 tại Nhà Văn hoá Thanh niên, Công viên Chi Lăng và đường Đồng Khởi.

- Lễ hội đón giao thừa: Tổ chức bắn pháo hoa nghệ thuật vào thời khắc giao thừa tại 7 điểm: 1 đêm tầm cao tại khu vực đầu Đường hầm sông Sài Gòn phía Quận 2 và 6 điểm tầm thấp tại Đền Tưởng niệm Liệt sĩ Bến Dược (Củ Chi), Khu Tưởng niệm Liệt sĩ Ngã Ba Giồng (Hóc Môn), Khu Di tích Láng Le – Bàu Cò (Bình Chánh), sân bóng đá huyện Cần Giờ, Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc (Quận 9), Công viên Văn hoá Đầm Sen (Quận 11). Cùng với đó, tổ chức nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt đón Tết Nguyên đán năm Ất Mùi “mừng xuân Ất Mùi, mừng Đảng quang vinh”...

- Lễ dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng được tổ chức vào ngày 16/02/2015 (ngày 28 tháng Chạp) tại Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh TP Hồ Chí Minh (Quận 4) và Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

- Ngày hội Bánh Tét, Lễ dâng cúng bánh tét Quốc Tổ Hùng Vương: Ngày hội Bánh Tét tổ chức từ ngày 13/02 đến ngày 15/02 (từ ngày 25 tháng Chạp đến ngày 27 tháng Chạp) tại Khu Tưởng niệm các Vua Hùng, Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc và 24 quận – huyện. Lễ dâng cúng bánh tét Quốc Tổ Hùng Vương tổ chức ngày 16/02 (ngày 28 tháng Chạp) tại Khu Tưởng niệm các Vua Hùng, Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc.

- Lễ viếng Nghĩa trang Thành phố được tổ chức vào ngày 16/02/2015 tại Đền Tưởng niệm Liệt sĩ Bến Dược – Củ Chi, Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Củ Chi, Nghĩa trang Chính sách thành phố (huyện Củ Chi), Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố và Nghĩa trang Thành phố (Lạc Cảnh).

- Đường hoa Tết Ất Mùi 2015 được tổ chức từ ngày 16/2 đến ngày 22/2 (từ ngày 28 tháng Chạp đến ngày Mừng 4 Tết) tại đường Hàm Nghi, với chiều dài 580m, đường hoa năm nay gồm ba phân đoạn chính là: Hào khí Việt Nam, Bản sắc Việt và Vinh quang Việt Nam. Đại cảnh chủ đề ngay cổng chào của Đường hoa với hình ảnh “gia đình dê” với 3 thế hệ sum vầy, lấy cảm hứng từ hình tượng chú dê núi Ninh Bình, hứa hẹn là điểm du xuân được đông đảo người dân, kiều bào và du khách chờ đón.

- Hội hoa xuân TP Hồ Chí Minh được tổ chức từ ngày 13/2 đến ngày 24/2 (từ 25 tháng Chạp đến Mừng 6 Tết) tại công viên Tao Đàn.

- Lễ hội Đường sách được tổ chức từ ngày 16/02 đến ngày 22/02 (ngày 28 tháng Chạp đến ngày Mừng 04 Tết) tại đường Hàm Nghi, Quận 1.

- Chương trình trang trí ánh sáng nghệ thuật đường phố từ ngày 07/02 đến 28/02: Trang trí ánh sáng đèn các tuyến đường Hàm Nghi, Lê Lợi, Đồng Khởi, Nam Kỳ Khởi nghĩa - Nguyễn Văn Trỗi - Trường Sơn, Lê Duẩn, Phạm Ngọc Thạch, Công trường Quốc tế, Pasteur, Tôn Đức Thắng, Võ Văn Kiệt,...

- Ngoài ra còn có nhiều chương trình văn hóa với ý nghĩa ôn lại lịch sử, truyền thống đất nước con người Việt Nam, trên tinh thần “Tết đoàn kết, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, an toàn”: Hội chợ Truyền thống Cách mạng Sài Gòn – Chợ Lớn - Gia Định, Chương trình sân khấu hóa kỷ niệm 226 năm chiến thắng Đống Đa lịch sử (1789 – 2015), Chương trình Lãnh đạo Thành phố gặp mặt các cơ quan đại diện nước ngoài tại TP Hồ Chí Minh, Chương trình “Xuân Quê hương 2015”- hội chợ và giao lưu với kiều bào về quê ăn tết của Chủ tịch nước, Lãnh đạo và nhân dân thành phố,.... cũng được thực hiện trong dịp này.

2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/12/2014 đến 15/01/2015)

- **Tội phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý 115 vụ vi phạm kinh tế, thu giữ hàng hóa trị giá trên 17 tỷ đồng.

Phát hiện và lập biên bản xử lý 37 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải. Xử lý hành chính 25 vụ, nộp kho bạc nhà nước 2,1 tỷ đồng.

- **Tội phạm hình sự:** Đã xảy ra 588 vụ phạm pháp hình sự, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người 11 vụ, cướp tài sản 16 vụ, cướp giật 91 vụ, cố ý gây thương tích 50 vụ, trộm cắp tài sản 345 vụ, cưỡng đoạt tài sản 02 vụ, lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 40 vụ, chống người thi hành công vụ 10 vụ, hiếp dâm - giao cấu với trẻ em 09 vụ, tàng trữ trái phép vũ khí 01 vụ và án khác 13 vụ. Đã điều tra khám phá 335 vụ phạm pháp, bắt 379 người vi phạm.

- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

+ **Ma túy:** Đã phát hiện 249 vụ, trong đó: mua bán - tàng trữ 142 vụ, bắt 290 người; Sử dụng trái phép các chất ma túy 107 vụ, bắt 160 người.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 02 vụ tổ chức mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn, massage để hoạt động, bắt 10 đối tượng có hành vi môi giới mại dâm và bán dâm. Kiểm tra lập biên bản 29 cơ sở vi phạm kinh doanh không phép, hoạt động quá giờ, sử dụng tiếp viên không hợp đồng của các cơ sở dịch vụ giải trí.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Đã phát hiện và xử lý 23 vụ cờ bạc, bắt 204 người tổ chức và tham gia đánh bạc, thu giữ khoảng 161 triệu đồng và nhiều hiện vật.

- **Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 399 vụ tai nạn, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 65 người, bị thương 378 người.

- Tai nạn giao thông đường sắt không xảy ra; Tai nạn giao thông đường thủy nội địa xảy ra 01 vụ va chạm, không thiệt hại về người.

Đã lập biên bản hành chính trên 33,3 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ trên 4 ngàn xe các loại, tước giấy phép lái xe 2,9 ngàn trường hợp,... chuyển kho bạc nhà nước khoảng 12 tỷ đồng.

- **Tai nạn cháy, nổ:** Trong tháng đã xảy ra 49 vụ cháy, giảm 25 vụ so với cùng kỳ năm trước; làm chết 01 người, không có người bị thương, thiệt hại về tài sản ước khoảng trên 50,4 triệu đồng (có 11 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân do sự cố và vi phạm quy định trong sử dụng điện.

Xảy ra 1 vụ nổ, làm chết 02 người, thiệt hại về tài sản chưa ước tính được thành tiền.

3. Chăm lo Tết

3.1 Người có công và diện chính sách, cán bộ, công chức, dân nghèo, hộ nghèo trên địa bàn thành phố

Tặng quà tết cho những người có công, diện chính sách, dân nghèo, bảo trợ xã hội, cán bộ, công chức, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp **tăng khoảng 20% so với mức quà tết năm 2014**, cụ thể:

- **Chăm lo tết cho diện chính sách có công:** Tặng quà tết cho diện chính sách có công với tổng kinh phí 288,2 tỷ đồng, tăng 73,7 tỷ đồng so với năm trước, gồm 3 mức: 2,5 triệu đồng/suất/người; 1,3 triệu đồng/suất/người; 960 ngàn đồng/suất/người. Kinh phí chăm lo tết tăng do 2 yếu tố: tăng định mức chi và tăng số lượng cán bộ hưu trí.

- Quà tết cho các đồng chí là cựu tù chính trị và tù binh có hoàn cảnh khó khăn, chưa được hưởng chế độ chính sách là 850 ngàn đồng/suất.

- **Tặng quà tết cho cán bộ, công chức, viên chức** khu vực hành chính sự nghiệp khối thành phố, quận, huyện và một số cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc ngành dọc quản lý khối thành phố, quận, huyện; ... với số tiền 1,2 triệu đồng/người, tăng 200 ngàn đồng/người so với tết năm trước.

- **Diện Bảo trợ xã hội:** Tặng quà tết cho 120.376 đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 102,3 tỷ đồng, tăng 30,6 tỷ đồng.

- **Chăm lo tết cho hộ nghèo, người nghèo:** Tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của Thành phố là 29.106 suất với mức 850 ngàn đồng/suất, tăng 150 ngàn đồng/suất so với quà tết năm trước.

3.2 Tình hình thưởng tết Nguyên đán Ất Mùi 2015 cho người lao động:

Tổng hợp tình hình tiền lương năm 2014 và kế hoạch thưởng tết năm 2015 từ 900 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho thấy thưởng tết âm lịch cho người lao động cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp ngoài Khu chế xuất - Khu công nghiệp: Khối Cty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu: Tiền thưởng cao nhất 70 triệu đồng/người, tiền thưởng bình quân: 7,3 triệu đồng/người, tiền thưởng thấp nhất: 3,7 triệu đồng/người. Doanh nghiệp cổ phần có vốn góp của Nhà nước: Tiền thưởng cao nhất 303,5 triệu đồng/người; tiền thưởng bình quân 12,3 triệu đồng/người; tiền thưởng thấp nhất 7 triệu đồng/người. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Tiền thưởng cao nhất 400 triệu đồng/người; tiền thưởng bình quân 5 triệu đồng/người; tiền thưởng thấp nhất 3,2 triệu đồng/người. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Tiền thưởng cao nhất 301,2 triệu đồng/người; tiền thưởng bình quân 5,2 triệu đồng/người; tiền thưởng thấp nhất 3,2 triệu đồng/người.

- Doanh nghiệp trong Khu chế xuất - Khu công nghiệp: Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước: Tiền thưởng cao nhất 64 triệu đồng/người; tiền thưởng bình quân 5,4 triệu đồng/người; tiền thưởng thấp nhất 2,9 triệu đồng/người. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Tiền thưởng cao nhất 457 triệu đồng/người; tiền thưởng bình quân 4,7 triệu đồng/người; tiền thưởng thấp nhất 2,9 triệu đồng/người. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Tiền thưởng cao nhất 191,6 triệu đồng/người; tiền thưởng bình quân 5,5 triệu đồng/người; tiền thưởng thấp nhất 3 triệu đồng/người.

4. Giải quyết việc làm

Dự ước, tháng 02/2015 có khoảng 25,7 ngàn lao động được giải quyết việc làm, tăng 11,3% so với tháng trước. Trong đó lao động có việc làm ổn định là 15,4 ngàn người (chiếm 59,9% so với tổng số lao động được giải quyết việc làm). Số chỗ việc làm mới tạo ra là 12,4 ngàn.

5. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Từ ngày 12/01 đến ngày 06/02/2015, đã có 6,8 ngàn người lao động tới đăng ký và nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố. Có 5,9 ngàn người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (bao gồm những trường hợp của tháng trước chuyển sang).

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 2 năm 2015.